

Nh Tr, ngày 01 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 351/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Kiều D**, sinh năm 1989.

Đăng ký thường trú: Tổ 3, khu vực Thới L, phường Thới An Đ, quận Bình T, thành phố Cần Thơ.

Tạm trú: Tổ 6, ấp 3, xã Phước K, huyện Nh Tr, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Trần Văn C**, sinh năm 1984.

Đăng ký thường trú: Tổ 3, khu vực Thới L, phường Thới An Đ, quận Bình T, thành phố Cần Thơ.

Tạm trú: Ấp 3, xã Phước K, huyện Nh Tr, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7; 9; 26 và 30 của Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **21** tháng **02** năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **21** tháng **02** năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lê Thị Kiều D và anh Trần Văn C. (Giấy chứng nhận kết hôn số 68 do Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông, quận Bình Tân, thành phố Cần Thơ cấp ngày 14/9/2017).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về Quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Kiều D và anh Trần Văn C thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao 02 con chung là Trần Đình L, sinh ngày 11/01/2009 và Trần Thị Kiều D, sinh ngày 08/7/2012 cho chị Lê Thị Kiều D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Trần Văn C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Trần Văn C.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Chị Lê Thị Kiều D và anh Trần Văn C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Lê Thị Kiều D và anh Trần Văn C khai không có nợ chung.

- **Về án phí:** Chị **Lê Thị Kiều D** tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí và hoàn lại cho chị **Lê Thị Kiều D** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0006914 ngày 17 tháng 11 năm 2021** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nh Tr, tỉnh Đồng Nai.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nh Tr;
- UBND phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Lê Văn Đại

